

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-PT
Ngày 22-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Quy.

Các Thẩm phán: Ông Thân Quốc Hùng, ông Nguyễn Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 38/2022/TLPT- HS ngày 26/8/2022 do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Hoàng Thị G, tên gọi khác: Không, sinh ngày 26/6/1969 tại huyện V, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng N, sinh năm 1938 và bà Vàng Thị T, sinh năm 1938; có chồng là Vàng Văn Đ (*đã chết*); có 04 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tốt; thẻ căn cước công dân số 002169003421 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 15/02/2022 tổ công tác Công an huyện V và Công an xã T, huyện V tuần tra, kiểm soát nắm tình hình trên địa bàn xã, tại khu

vực đội 5, thôn B, xã T, huyện V phát hiện tại ruộng trên đồi có trồng nhiều cây thực vật nghi là cây thuốc phiện được trồng trên diện tích đất khoảng 450m². Qua xác minh tổ công tác xác định khu đất trên là của bà Hoàng Thị G, sinh năm 1969, nơi cư trú thôn B, xã T, huyện V. Tại hiện trường Hoàng Thị G khai nhận số cây thực vật trên là cây thuốc phiện được G trồng vào tháng 11 năm 2021. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ toàn bộ số cây trên và đưa Hoàng Thị G về trụ sở để làm việc.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Hà Giang, Hoàng Thị G đã khai nhận: Vào khoảng tháng 12/2020, Hoàng Thị G đi dự đám cưới nhà người quen ở thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Sau khi dự đám cưới xong, trên đường đi về G nhặt được 02 quả thuốc phiện khô (*không biết của ai làm rơi ở đường*), G mang về nhà cất giữ với mục đích sẽ đem trồng. Đến khoảng cuối tháng 10/2021 (*âm lịch*), Hoàng Thị G mang 02 quả thuốc phiện đã nhặt được bóc vỏ và lấy nguyên phần hạt trong quả thuốc phiện, sau đó mang đi gieo số hạt thuốc phiện trên ở góc ruộng của mình, sau khi gieo hạt xong, G tiến hành làm đất cuốc hố vuông thành từng hàng có kích thước khoảng 10cm, sâu khoảng 05cm, hàng cách hàng trung bình 20cm, hố cách hố khoảng 20cm. Sau khi gieo hạt được một thời gian thì hạt nảy mầm và mọc thành cây cao cách mặt đất khoảng 05cm đến 06cm, Hoàng Thị G nhổ tách từng cây rồi trồng ra các hố đã cuốc sẵn, mỗi hố G trồng 02 cây, trồng trên diện tích 450m² đất ruộng và trồng được 3.765 cây thuốc phiện, sau khi trồng xong G dùng phân chuồng và phân lân Lâm Thao bón vào gốc cây thuốc phiện đã trồng để cây phát triển nhanh. Mục đích Hoàng Thị G trồng cây thuốc phiện để làm thuốc chữa bệnh cho bản thân và cho gia súc, gia cầm G nuôi nhưng Hoàng Thị G chưa sử dụng số cây thuốc phiện trên. Đến ngày 15/02/2022, Cơ quan Công an huyện V, tỉnh Hà Giang, kiểm tra phát hiện trên diện tích 450m² đất ruộng của Hoàng Thị G có 3.765 cây thực vật (*nghi là cây thuốc phiện*) có kích thước cao từ 15cm đến 60cm, trong đó một số cây đã có nụ. Cơ quan Công an huyện V đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong toàn bộ số cây thực vật (*nghi là cây thuốc phiện*) trên của Hoàng Thị G.

Vật chứng của vụ án: 3.765 cây thuốc phiện có cả rễ, thân, lá và một số cây có nụ. Những cây thuốc phiện này được Hoàng Thị G gieo trồng và chăm sóc trên diện tích đất ruộng của mình đã bị Công an phát hiện, thu giữ và niêm phong.

Sau khi thu giữ vật chứng, ngày 15/02/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Xuyên đã ra quyết định trưng cầu giám định số 18 và số 19 gửi Viện khoa học Hình sự Bộ Công an. Giám định ma túy và thực vật đối với 3.765 cây nghi là cây thuốc phiện đã thu giữ tại ruộng nhà Hoàng Thị G.

Tại bản Kết luận giám định số: 958/KL-KTHS, ngày 24/02/2022 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy các thành phần: Morphine, Narcotine, Codeine, Thebaine, Papaverine trong mẫu thực vật ký hiệu A1.

Morphine, Codeine, Thebaine, Papaverine và Narcotine là các alkaloid chính có trong nhựa cây thuốc phiện; Morphine là chất ma túy nằm trong Danh

mục II, STT: 55, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ; Thebaine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 85, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ; Codeine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 93, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ.

Bản kết luận giám định số: 956/KL-KTHS, ngày 31/03/2022 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ Công an kết luận: Mẫu vật gửi giám định (ký hiệu A1) đều là cây Thuốc phiện (Anh túc, A phiến) có tên khoa học là *Papaver somniferum* L. Thuộc họ Anh túc. Họ Anh túc có tên khoa học là *Papaveraceae* Juss.

Tại Bản án số 21/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị G phạm tội “Trồng cây thuốc phiện”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 247; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị G 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/7/2022, bị cáo Hoàng Thị G có đơn kháng cáo xin hưởng án treo với lý do: Chồng bị cáo mất sớm, bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo đặc biệt khó khăn, bản thân bị cáo bị mắc căn bệnh viêm phế quản mãn tính, hiện tại bị cáo đang nuôi hai cháu nhỏ ăn học và gia đình bị cáo có bố đẻ là người có công với nhà nước. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, về hình phạt đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích đánh giá các tình tiết của vụ án và nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Thị G về tội "Trồng cây thuốc phiện" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 247 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị G, giữ nguyên bản án sơ thẩm 21/2022/HSST ngày 22/7/2022 của TAND huyện V. Lý do: Mặc dù bị cáo có cung cấp thêm chứng cứ bố đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp nghiêm trọng, không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo bà Bùi Thị H - Trợ giúp viên pháp lý tại Bản luận cứ có quan điểm: Tòa án nhân dân huyện V xử phạt bị cáo về tội "Trồng cây thuốc phiện" theo điểm b khoản 2 Điều 247 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo là hộ nghèo, gia đình rất khó khăn, chồng mất sớm, hiện tại bị cáo hai cháu còn nhỏ đang nuôi ăn học, bản thân bị cáo cũng đang mắc bệnh viêm phế quản mãn tính, gia đình bị cáo có bố để được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất là người có công với nhà nước. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong lời nói sau cùng bị cáo nhất trí với quan điểm đề nghị của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng theo quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Nội dung vụ án thể hiện ngày 15/02/2022, Cơ quan Công an huyện V và Công an xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang, kiểm tra phát hiện tại ruộng của Hoàng Thị G trồng 3.765 cây thuốc phiện trên diện tích 450m² đất tại khu vực đội 5, thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Bị cáo G đã thừa nhận toàn bộ số cây thuốc phiện trên là của bị cáo trồng. Do đó, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang đã xét xử bị cáo G về tội "Trồng cây thuốc phiện" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 247 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[4] Bị cáo Hoàng Thị G là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ trồng cây thuốc phiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm b khoản 2 Điều 247 của Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp nghiêm trọng, có khung hình phạt từ 3 đến 7 năm tù. Quá trình xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, nhận thức còn hạn chế, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu: Bố để bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định mức hình phạt là phù hợp, thể hiện sự

khoan hồng của pháp luật. Do đó, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[5] Ý kiến, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Hoàng Thị G về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí, gia đình thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí. Do đó, căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[8] Các nội dung khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Thị Giang, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 22/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Hà Giang.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 247, Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Thị G phạm tội "Trồng cây thuốc phiện".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hoàng Thị G 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

Tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Hoàng Thị G để đảm bảo việc thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V;
- Cơ quan THA.HS Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự V;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Kim Quy